

PHẦN MỘT

*“Kẻ nào
không thấy trước số kiếp của mình
sẽ sống đời bình yên.”*

HAVAMAL⁽¹⁾

(1) *Havamal*, hay *Lời răn của Đấng Tối Cao*, tập hợp các bài thơ Bắc Âu cổ từ thời Viking, trình bày dưới dạng một bài thơ liền mạch, duy nhất, ghi chép trong *Biên kí của Đức Vua*. Các câu thơ được cho là lời răn dạy của thần Odin và hàm chứa sâu sắc triết học Bắc Âu cổ. (BT)

Gia đình họ từng sống trong ngôi làng cổ tên là Nöoda ở trấn Diseberga mù sương, làng ấy nay chẳng còn nữa. Chú thợ thổi thủy tinh chôn nhau cắt rốn gần ngôi làng, nhưng vợ chú – cô Sofia là người mãi đâu tận phía Bắc xa xôi. Nói không quá, cô quả đẹp tựa bông hồng xứ lạ.

Vợ chồng cô chú Albert có hai mụn con: Klas và Klara. Chính chú Albert đã đặt tên cho hai con, những cái tên gắn liền với công việc đời người của chú, Klas thì cùng vần với thủy tinh, còn Klara gợi đến sự sáng trong, tinh khiết.

Chú Albert nghèo lắm, dầu vẫn xoay sở được căn nhà cho vợ con sinh sống và xưởng thủy tinh làm cần câu cơm. Gọi là nhà nhưng nó nhỏ hẹp đến tội. Sát mặt tường bên này kê cái ghế xô pha và chiếc đồng hồ cũ. Phía tường bên kia đặt một tủ ngăn kéo kèm tủ con. Giữa hai cái tủ đó kê cái bàn trước cửa sổ. Cô chú Albert và Sofia ngủ trên ghế xô pha, còn hai đứa con lọt vừa mấy ngăn kéo tủ.

Lò sưởi tổ chẳng choán gần hết căn phòng. Cô Sofia đặt giường quay sợi của mình ngay cạnh lò. Trên giường quay là chiếc nôi bé xinh treo bằng hai móc sắt gắn thẳng trần nhà. Hai đứa trẻ từng nằm trong đó mà nghe ầu ơ ví dầu, giờ chúng lớn rồi, nên mẹ chúng dùng chiếc nôi như chỗ cất đồ.

Cạnh lò sưởi là cửa dẫn vào căn phòng để tú quần áo, có kê cái ghế đầu. Quanh đi quẩn lại, căn nhà chỉ có ngần ấy đồ đạc.

Xưởng cũng không lớn hơn nhà là bao, chỉ đủ chỗ cho chú Albert cùng anh thợ phụ làm việc, thêm vừa đủ chỗ cho hai đứa nhóc Klas và Klara ngồi khi chúng đến xem là hết.

Sản phẩm chế tác ở xưởng này quả là những món đồ thủy tinh tinh xảo nhất người đời từng thấy. Chẳng ai có thể phủ nhận chú Albert là nghệ nhân thủy tinh tài hoa bậc nhất. Ấy thế nhưng đồ chú làm ra chẳng mua may bán đắt chút nào. Chú cần mẫn chờ đợi tới hết các phiên chợ từ đầu xuân lẫn sang thu, nhưng chẳng kiếm được là bao. Vậy nên vợ chồng chú lúc nào cũng cảnh giật gấu vá vai, có đâu ăn nhẩn đó, chẳng dư hay sót miếng ăn miếng mặc nào.

Cứ độ thu sang, cô Sofia lại nhận đập lạnh cho dân quanh vùng. Cô đưa hai con theo cùng, cả ba mẹ con được bao ăn ở đấy. Cuối buổi, cô được trả công bó lạnh kèm ổ bánh mì tròn, ngần đó đã rất xa xỉ với nhà cô chú rồi.

Klas là con út, mới một tuổi. Cậu bé đi còn chưa vững, ấy thế mà lại có thể ngồi hàng giờ, say mê nhìn bố thổi thủy tinh. Nhẹ nhàng như trẻ nhỏ thổi bong bóng xà phòng, chú Albert



tạo ra những cốc những bát lung linh, lấp lánh. Chỉ khác ở chỗ, bong bóng vỡ tan khi chạm vào, còn thủy tinh không như vậy: những món đồ tinh xảo trưng hàng dài trên kệ, tỏa sáng tuyệt đẹp làm sao, tựa có phép màu phủ lên chúng vậy.

Klas ngồi yên như chú chuột trong góc tường, nhìn hết bong bóng này đến bong bóng kia lấp lánh, phồng lên từ ống thổi thủy tinh dài của bố Albert. Cậu bé ngắm chúng đọng đưa ngay trên mái đầu mình, thành hình và lớn dần. Chờ mong đông đầy, tinh khôi trong đôi mắt nhỏ của cậu bé,

rồi ánh mắt Klas sáng lên như thể trông thấy điều gì đó phía xa xăm. Cậu bé thấy gì vậy nhỉ? Hay đang miên man nghĩ về gì chẳng? Thiên đường hay biển cả? Ôi, cậu bé ngây thơ không biết đâu, đầu óc đứa nhỏ một tuổi nào có thể tìm được từ ngữ miêu tả cho đúng. Nhưng chú Albert vẫn nhìn con cười. Chú biết mà, vì chú cũng cùng cảm nhận với con trai. Hai bố con đang đơn thuần chiêm ngưỡng cái đẹp.



Klara nhìn tuổi hơn cậu em một chút. Cô bé cũng thích ngồi trong xưởng, nhưng tay chân chẳng lúc nào yên. Hễ cô bé ghé qua xưởng là hết món thủy tinh này tới món thủy tinh khác rơi vỡ tan tành. Nhưng Klara chẳng hề bận tâm, làm đồ vỡ đồ xong, cô bé hồn nhiên lao tốt ra khỏi xưởng và chạy về nhà. Những dải lanh vàng óng treo ở nhà mới là món đồ thú vị nhất để cô bé nghịch chơi.

Nhưng Klas lại quỳnh lên mỗi khi thấy thủy tinh vỡ. Thoạt đầu, cậu bé vẫn vui vẻ khi nghe tiếng thủy tinh va chạm loảng xoảng, nhưng dần dà lại hoảng lên và òa khóc khi nhìn vô số mảnh vỡ trên sàn. Cậu bé trông đến tội nghiệp, nên người lớn phải bế cậu đi chỗ khác ngay. Lắm khi chú Albert thấy bức lắm, chú cứ nghĩ Klas ngồi trong xưởng bao lâu nay thì phải trông quen cảnh thủy tinh vỡ rồi chứ! Nhưng Klas vẫn cứ nư lên, càng ngày khóc càng hăng, nên dần dà chú Albert chẳng muốn cho con trai tới xưởng nữa.

Phản ứng thái quá này của Klas khá kì lạ, song chẳng ai rảnh rang mà để ý đến, bởi họ còn bận nghĩ suy chuyện khác.

Chú Albert cũng vậy, ngày cũng như đêm, chú chỉ chăm chăm nghĩ về thủy tinh mà thôi. Thủy tinh đủ hình đủ dạng. Thủy tinh đáp ứng mọi mô tả. Lấp lánh, rực rỡ, phản chiếu, leng keng, vang vọng, tinh khiết như pha lê... ôi thủy tinh. Luôn là THỦY TINH.

Thực tình, cô Sofia thấy chồng đắm đuối mê thủy tinh quá mức. Cô thiết nghĩ Albert yêu thích thủy tinh còn hơn thương yêu người vợ là mình. Mặt trời mọc rồi lặn, mặt trăng

lên rồi xuống, nhưng chú Albert chỉ hăng say thổi thủy tinh trong xưởng. Người vợ yêu dấu của chú chỉ lặng lẽ ngồi bên cửa sổ, đợi chờ. Cứ như vậy, lặp lại ngày qua tháng nọ...

Cô bé Klara vẫn vui vẻ như thường. Sao cô bé có thể không vui cơ chứ, khi chỉ một đoạn sợi lanh để nghịch ngợm và mảnh gương để ngắm nghía mình là quá đủ.

Và thế là điểm kì quặc bé nhỏ của Klas chỉ còn mình cậu bé hay. Không ai hiểu sự thật đơn giản: Klas đã nhận ra điều đẹp đẽ nhất cũng là điều mong manh nhất. Với một đứa trẻ mà nói, điều ấy quá sức kinh khiếp, bởi nó chưa hiểu gì về bản chất của thủy tinh cả. Cảm giác khó chịu, bức bối làm sao khi những điều đẹp đẽ nhất trong cuộc đời lại mong manh, vỡ tan dễ dàng đến vậy.

Nhưng chẳng ai khác nghiền ngẫm điều ấy. Nhất là cô Sofia, bởi cô còn mãi vẩn vơ trong những ý nghĩ u uất. Sự chán nản và bất mãn ngày càng lớn dần.

Đêm nọ, khi chú Albert từ xưởng về nhà, chú thấy vợ ngồi khóc bên cửa sổ. Cô cứ rầm rứt trong bóng tối, nên cũng chẳng buồn thấp.

Ánh trăng lờ mờ phủ lên cô, soi rõ những giọt nước mắt lấp lánh trên bậu cửa sổ. Cô không ngẩng đầu nhìn chồng.

“Ôi trời đất ơi! Sao đêm khuya mình ngồi đây khóc lóc điều gì!” Chú Albert than thở.

Cô Sofia sực sật đáp lời: “Mình chẳng bao giờ ở nhà, em thấy cô đơn lắm.”

Nghe vợ giải bày, chú Albert giải thích mình đang chế tác một chiếc bát thủy tinh vô cùng đặc biệt. Chú mong vợ kiên nhẫn thêm ít hôm, sau đó chú sẽ về nhà thường xuyên hơn.

Đáp lại, cô Sofia chỉ thờ dãi. Cô nói mình biết rõ rồi chuyện sẽ về đâu. Khi chiếc bát đặc biệt xong cô bảo hoàn thành, chú sẽ lại nghĩ ra món đồ khác còn tuyệt vời hơn. Cô quá hiểu chú mà. Một cái bát đẹp để chẳng bao giờ là đủ với chú Albert, rồi không biết lúc nào chú mới dành thời gian cho cô...

Chú Albert không biết phải nói gì với vợ. Chú cứ đứng đó, bối rối, và nhận ra phần nào đó lời cô Sofia nói là thật.

“Nhưng mình còn các con,” sau cùng chú lên tiếng, “thế nên mình đâu có cô đơn.” Lẽ ra chú không nên nói vậy, cô Sofia cũng không nên đáp lại.

“Các con!” Cô giận dữ xổ ra. “Mình nghĩ chúng bầu bạn được ai? Chúng lắm chuyện rách việc không gì bằng...”

Cô không cố ý buột miệng những điều đó, không người mẹ nào làm vậy, và cô hối hận ngay sau lời đáp chát chúa ấy. Sâu trong trái tim, cô tự hào và hạnh phúc về các con của mình. Chỉ là trong khoảnh khắc, những suy nghĩ ảo não xâm chiếm mà thôi. Chú Albert trông nhẵn nhụi, tuyệt vọng, hai vợ chồng chẳng nói chẳng rằng.

Nhưng cô Sofia lại cay đắng tự trách. Cô cũng không bao giờ quên khoảnh khắc mất bình tĩnh khi ấy, bởi cô tin, mọi chuyện xảy ra sau đó là sự trừng phạt cho những lời lẽ kinh khủng mình thốt ra.

2

Gần ngôi làng có ngọn đồi xanh ngát. Đứng chỗ nào cũng trông thấy ngọn đồi ấy; hay nói cách khác, ngôi làng nhỏ nằm yên bình trong sự bao bọc của nó.

Trên ngọn đồi ấy có cây táo cổ thụ hút ánh nhìn của dân làng. Bốn mùa xuân, hạ, thu, đông, cây táo biến chuyển theo sắc trời: lúc xanh tươi, khi nở hoa, đúng mùa trĩu nặng quả chín hay sang đông trơ trọi cành đen lạnh lẽo. Ngược nhìn cây táo khiến người ta có cảm giác yên lành đến lạ.

Vậy mà lắm người truyền nhau, nơi cái cây bết rễ bao lâu nay là chỗ quái gở và khủng khiếp. Khi xưa nơi ấy từng là Đồi Giá Treo, chốn hành hình tù nhân. Dân làng bảo nhau, số tù nhân từng bị đưa lên đồi nhiều ngang số trái táo trên cây. Mỗi mùa thu, cây lại sai trĩu những trái táo đỏ bóng, nhiều không đếm xuể.

Giờ thì người ta chỉ biết táo trên cây ấy rất ngon ngọt mà thôi, còn cái tên Đồi Giá Treo đã là dĩ vãng xa xăm.